



CÔNG TY TNHH THỦY ĐIỆN HUYỆN MƯỜNG TÈ

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026

CÔNG TY TNHH THỦY ĐIỆN HUYỆN MƯỜNG TỀ

Địa chỉ: Thôn 8, xã Bum Tờ, tỉnh Lai Châu, Việt Nam.

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Chủ tịch Công ty	02-03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04-05
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	06-19
Báo cáo tình hình tài chính	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	10-19

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

Chủ tịch Công ty TNHH Thủy điện Huyện Mường Tè (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026.

CÔNG TY

Công ty TNHH Thủy điện Huyện Mường Tè là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 15/09/2009 của UBND tỉnh Lai Châu và Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 04/03/2020 của UBND tỉnh Lai Châu. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số: 6200044502 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lai Châu cấp lần đầu ngày 14 tháng 01 năm 2008, thay đổi lần thứ bảy ngày 03 tháng 10 năm 2025.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ tư ngày 03 tháng 10 năm 2025 là: **38.715.948.126 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tám tỷ, bảy trăm mười lăm triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn, một trăm hai mươi sáu đồng).**

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Thôn 8, xã Bum Tờ, tỉnh Lai Châu, Việt Nam.

CHỦ TỊCH CÔNG TY

Chủ tịch Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này là: ông Vũ Văn Bồi, cũng là người đại diện theo Pháp luật của Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn ASEAN đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Chủ tịch Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Công ty và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;

CÔNG TY TNHH THỦY ĐIỆN HUYỆN MUỜNG TỀ

Địa chỉ: Thôn 8, xã Bum Tờ, tỉnh Lai Châu, Việt Nam.

- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Chủ tịch Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chủ tịch Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Vũ Văn Bồi

Lai Châu, ngày 17 tháng 07 năm 2026

Số: 55 /2026/BC.KTTC-ASEAN

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Chủ tịch Công ty
Công ty TNHH Thủy điện Huyện Mường Tè

Chúng tôi đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty TNHH Thủy điện Huyện Mường Tè được lập ngày 17 tháng 07 năm 2026, từ trang 06 đến trang 19, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày ngày 30 tháng 06 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Chủ tịch Công ty

Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã tiến hành công việc soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn ASEAN

Thái Văn Toàn

Phó Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2534-2026-176-1

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2026

Mai Việt Thắng

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 3421-2025-176-1

CÔNG TY TNHH THỦY ĐIỆN HUYỆN MƯỜNG TÈĐịa chỉ: Thôn 8, xã Bum Tờ, tỉnh Lai Châu,
Việt Nam.**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH*Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026*

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2026	01/01/2026
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.277.370.370	2.256.982.180
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	1.609.589.789	1.791.598.881
111	1. Tiền		1.609.589.789	1.791.598.881
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		656.779.622	384.855.831
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	915.784.867	643.861.076
136	2. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(259.005.245)	(259.005.245)
160	VI. Tài sản ngắn hạn khác		11.000.959	80.527.468
161	1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	6	11.000.959	80.527.468
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		11.018.584.218	12.549.719.806
220	II. Tài sản cố định		10.929.801.883	12.415.204.601
221	1. Tài sản cố định hữu hình	5	10.929.801.883	12.415.204.601
222	- Nguyên giá		102.813.548.367	102.813.548.367
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(91.883.746.484)	(90.398.343.766)
270	VII. Tài sản dài hạn khác		88.782.335	134.515.205
271	1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	6	88.782.335	134.515.205
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		13.295.954.588	14.806.701.986

CÔNG TY TNHH THỦY ĐIỆN HUYỆN MUỜNG TỀĐịa chỉ: Thôn 8, xã Bum Tờ, tỉnh Lai Châu,
Việt Nam.**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2026	01/01/2026
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		665.502.435	688.723.188
310	I. Nợ ngắn hạn		665.502.435	688.723.188
314	1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7	364.169.392	345.096.713
315	2. Phải trả người lao động		84.571.895	136.500.742
320	3. Phải trả ngắn hạn khác		9.761.148	125.733
321	4. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	8	207.000.000	207.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		12.630.452.153	14.117.978.798
410	I. Vốn chủ sở hữu	9	12.630.452.153	14.117.978.798
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		38.715.948.126	38.715.948.126
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		1.917.433.000	1.917.433.000
420	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(28.002.928.973)	(26.515.402.328)
420a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(26.515.402.328)	(23.330.288.530)
420b	LNST chưa phân phối kỳ này		(1.487.526.645)	(3.185.113.798)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		13.295.954.588	14.806.701.986

Bạc Thị Yên
Người lập**Bạc Thị Yên**
Phụ trách kế toán**Vũ Văn Bôi**
Chủ tịch Công ty

Lai Châu, ngày 17 tháng 07 năm 2026

CÔNG TY TNHH THỦY ĐIỆN HUYỆN MƯỜNG TÈĐịa chỉ: Thôn 8, xã Bum Tờ, tỉnh Lai Châu,
Việt Nam.**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH*Kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026	Kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	960.373.711	952.195.698
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		960.373.711	952.195.698
11	4. Giá vốn hàng bán	11	2.027.140.139	2.505.205.262
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(1.066.766.428)	(1.553.009.564)
21	6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
22	7. Doanh thu hoạt động tài chính	12	1.537.834	1.415.824
23	8. Chi phí tài chính		-	-
24	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	9. Chi phí bán hàng		-	-
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp		422.298.051	277.893.438
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.487.526.645)	(1.829.487.178)
31	12. Thu nhập khác	13	-	25.000.000
32	13. Chi phí khác	14	-	45.000.000
40	14. Lợi nhuận khác		-	(20.000.000)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(1.487.526.645)	(1.849.487.178)
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		-	-
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(1.487.526.645)	(1.849.487.178)

Bạc Thị Yên
Người lập**Bạc Thị Yên**
Phụ trách kế toán**Vũ Văn Bồi**
Chủ tịch Công ty

CÔNG TY TNHH THỦY ĐIỆN HUYỆN MƯỜNG TÈĐịa chỉ: Thôn 8, xã Bum Tờ, tỉnh Lai Châu,
Việt Nam.**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*Kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026**(Theo phương pháp trực tiếp)*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026	Kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		898.596.395	929.292.125
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(142.231.247)	(207.295.400)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(551.049.396)	(451.143.075)
06	4. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	230.000
07	5. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(388.862.678)	(771.958.229)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>(183.546.926)</i>	<i>(500.874.579)</i>
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
27	1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.537.834	1.415.824
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>1.537.834</i>	<i>1.415.824</i>
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(182.009.092)	(499.458.755)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		1.791.598.881	1.676.769.768
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	1.609.589.789	1.177.311.013

Bạc Thị Yên
Người lập**Bạc Thị Yên**
Phụ trách kế toán**Vũ Văn Bôi**
Chủ tịch Công ty

Lai Châu, ngày 17 tháng 07 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Thủy điện Huyện Mường Tè là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 15/09/2009 của UBND tỉnh Lai Châu và Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 04/03/2020 của UBND tỉnh Lai Châu. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số: 6200044502 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lai Châu cấp lần đầu ngày 14 tháng 01 năm 2008, thay đổi lần thứ bảy ngày 03 tháng 10 năm 2025.

Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất điện.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất điện;
- Truyền tải và phân phối điện;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Xây dựng công trình điện;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

2.5 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được, Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.6 . Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

- | | |
|--------------------------|-------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc | 05 - 40 năm |
| - Máy móc, thiết bị | 05 - 20 năm |

2.7 . Chi phí chờ phân bổ

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.8 . Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.9 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của chủ sở hữu.

2.10 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

2.11 . Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

2.12 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;

CÔNG TY TNHH THỦY ĐIỆN HUYỆN MƯỜNG TÈ

Địa chỉ: Thôn 8, xã Bum Tở, tỉnh Lai Châu,
Việt Nam.

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026

2.13 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Tiền mặt	43.091.582	45.944.582
Tiền gửi không kỳ hạn	1.566.498.207	1.745.654.299
	1.609.589.789	1.791.598.881

4 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng		
- Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	656.779.622	384.855.831
- Trung tâm Viễn thông huyện Mường Tè	3.905.663	3.905.663
- Các khoản phải thu khách hàng khác	255.099.582	255.099.582
	915.784.867	643.861.076

CÔNG TY TNHH THỦY ĐIỆN HUYỆN MƯỜNG TÈĐịa chỉ: Thôn 8, xã Bum Tờ, tỉnh Lai Châu,
Việt Nam.**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026

5 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc, thiết bị</u>	<u>Cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Nguyên giá			
Số dư đầu kỳ	69.256.847.356	33.556.701.011	102.813.548.367
- Mua trong kỳ	-	-	-
Số dư cuối kỳ	69.256.847.356	33.556.701.011	102.813.548.367
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu kỳ	58.924.395.792	31.473.947.974	90.398.343.766
- Khấu hao trong kỳ	1.059.569.848	425.832.870	1.485.402.718
Số dư cuối kỳ	59.983.965.640	31.899.780.844	91.883.746.484
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu kỳ	10.332.451.564	2.082.753.037	12.415.204.601
Tại ngày cuối kỳ	9.272.881.716	1.656.920.167	10.929.801.883

6 . CHI PHÍ CHỜ PHÂN BỐ

	<u>30/06/2026</u>	<u>01/01/2026</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
a) Ngắn hạn	11.000.959	80.527.468
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	9.544.459	80.527.468
Chi phí bảo hiểm	1.318.181	-
Phần mềm	138.319	-
b) Dài hạn	88.782.335	134.515.205
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	88.782.335	134.515.205
	99.783.294	215.042.673

CÔNG TY TNHH THỦY ĐIỆN HUYỆN MƯỜNG

chỉ: Thôn 8, xã Bum Tở, tỉnh Lai Châu, Việt Nam.

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu kỳ	Số phải nộp đầu kỳ	Số phát sinh tăng trong kỳ		Số phát sinh giảm trong kỳ		Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	Số được khấu trừ trong kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã khấu trừ trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	259.350.785	-	70.777.132	9.251.617	67.722.213	-	253.154.087
Thuế Thu nhập cá nhân	-	-	-	556.359	-	556.359	-	-
Thuế Tài nguyên	-	72.018.192	-	65.343.269	-	41.675.352	-	95.686.109
Thuế bảo vệ môi trường	-	13.727.736	-	21.345.624	-	19.744.164	-	15.329.196
Phí, lệ phí và các khoản phải r	-	-	-	52.680.450	-	52.680.450	-	-
	-	345.096.713	-	210.702.834	9.251.617	182.378.538	-	364.169.392

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY TNHH THỦY ĐIỆN HUYỆN MƯỜNG TÈ

Địa chỉ: Thôn 8, xã Bum Tờ, tỉnh Lai Châu, Việt Nam.

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026

. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	01/01/2026		Trong kỳ		30/06/2026	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn						
Ban quản lý Phát triển Kinh tế Xã hội huyện Mường Tè	207.000.000	207.000.000	-	-	207.000.000	207.000.000
	207.000.000	207.000.000	-	-	207.000.000	207.000.000

CÔNG TY TNHH THỦY ĐIỆN HUYỆN MƯỜNG TỀĐịa chỉ: Thôn 8, xã Bum Tờ, tỉnh Lai Châu,
Việt Nam.**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026

9 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	38.715.948.126	1.917.433.000	(23.330.288.530)	17.303.092.596
Lãi/lỗ trong kỳ trước	-	-	(3.185.113.798)	(3.185.113.798)
Tăng khác	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ trước	38.715.948.126	1.917.433.000	(26.515.402.328)	14.117.978.798
Số dư đầu năm nay	38.715.948.126	1.917.433.000	(26.515.402.328)	14.117.978.798
Lãi/lỗ trong kỳ nay	-	-	(1.487.526.645)	(1.487.526.645)
Số dư cuối kỳ nay	38.715.948.126	1.917.433.000	(28.002.928.973)	12.630.452.153

10 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026	Kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025
	VND	VND
Doanh thu bán điện thương phẩm	960.373.711	952.195.698
	960.373.711	952.195.698

11 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026	Kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025
	VND	VND
Giá vốn của hoạt động sản xuất điện	2.027.140.139	2.505.205.262
	2.027.140.139	2.505.205.262

12 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026	Kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	1.537.834	1.415.824
	1.537.834	1.415.824

CÔNG TY TNHH THỦY ĐIỆN HUYỆN MƯỜNG TỀ

Địa chỉ: Thôn 8, xã Bum Tờ, tỉnh Lai Châu,
Việt Nam.

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026

13 . THU NHẬP KHÁC

	Kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026	Kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025
	VND	VND
Xử lý công nợ	-	25.000.000
	-	25.000.000

14 . CHI PHÍ KHÁC

	Kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026	Kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025
	VND	VND
Phạt vi phạm hành chính	-	45.000.000
	-	45.000.000

THÔNG TIN KHÁC**15 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ HOẠT ĐỘNG**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ hoạt động đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng này.

16 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh tại ngày 01 tháng 01 năm 2026 là số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn ASEAN. Số liệu so sánh cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026 được mang sang từ số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025, đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn ASEAN.

Bạc Thị Yên
Người lập

Bạc Thị Yên
Phụ trách kế toán



Vũ Văn Bồi
Chủ tịch Công ty

Lai Châu, ngày 17 tháng 07 năm 2026